

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ
TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “ĐƯỜNG DÂY 110KV ĐẦU NỐI
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN NẬM CÚM 1 VÀO HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA”**

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường dây 110kV đầu nối nhà máy thủy điện Nậm Cùm 1 vào hệ thống điện Quốc gia
- Địa điểm thực hiện: Xã Pa Ủ và xã Mường Tè, tỉnh Lai Châu.
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần năng lượng Nậm Cùm 1
- Đại diện là: Ông: Nguyễn Thạc Hưng Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: 040 Đường Thanh Niên, Phường Tân Phong, Tỉnh Lai Châu.
- Điện thoại số : 0975.038.784

1.2. Vị trí địa lý của dự án

Dự án được thực hiện tại xã Pa Ủ và xã Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Đường dây 110kV đầu nối Nhà máy thủy điện Nậm Cùm 1 vào hệ thống điện Quốc gia có điểm đầu là pootic 110kV của trạm phân phối 110kV Nhà máy thủy điện Nậm Cùm 1 đến điểm cuối là pootic 110kV ngăn lộ E12 TBA 220kV Pắc Ma. Tuyến có chiều dài khoảng 20,558km, đi trên địa hình vùng đồi núi, đoạn cuối tuyến đi qua ruộng lúa.

Các đặc điểm chính của tuyến đường dây:

- Số góc lái : 29 góc.
- Số cột : 44 vị trí

1.3. Các hạng mục công trình

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

+ Tuyến đường dây 110KV mạch đơn: Từ cột số 1 nhà máy thủy điện Nậm Cùm 1 đến vị trí cột số 12 cột (G10) truyền tải công suất cụm các Nhà máy thủy điện: Nậm Cùm 1, Kho Hà, Hà Nế sử dụng dây dẫn loại ACSR240/32 mm².

+ Tuyến đường dây 110KV mạch kép: Từ vị trí cột số 12 cột (G10) đến cột pootic 110kV tại TBA 220kV Pắc Ma sử dụng 2 loại dây dẫn loại ACSR185/29 mm² và ACSR240/32 mm², trong đó:

++ Mạch truyền tải công suất: Cụm các nhà máy thủy điện Nậm Cùm 1, Kho Hà, Hà Nế sử dụng dây dẫn ACSR240/32 mm².

++ Mạch truyền tải công suất: Cụm các nhà máy thủy điện Nậm Cùm 1, Thọ Gụ, Thọ Gụ 1, Ma Nội sử dụng dây dẫn ACSR185/29 mm².

+ Cấp điện áp 110kV, điểm đầu cột Poctic 110kV trạm tăng áp 110kV nhà máy thủy điện Nậm Cùm 1, điểm cuối cột Poctic 110kV ngăn lộ E12 tại sân TBA 220kV Pắc Ma.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

a. Công trường, lán trại

Dựa vào vị trí và khối lượng thi công xây lắp chính của dự án, chia công trường thành 2 khu vực riêng biệt.

Khu vực 1: Nhà máy thủy điện Nậm Cùm 1.

Khu vực 2: Trạm biến áp 220kV Pắc Ma.

b. Kho bãi

Hệ thống kho bãi phục vụ dự án bao gồm:

- Kho kín: dùng để chứa xi măng, phụ kiện điện. Kết cấu kho được làm bằng tranh, tre, nền được tôn cao, lát gạch chống ẩm ướt, hoặc lát gỗ.

- Kho hở: dùng để sửa chữa, gia công cốt thép, sửa chữa các thanh cột, chứa cốp pha ... Kết cấu kho bãi được làm bằng tranh, tre, nứa, lá, nền được san phẳng.

- Bãi: Để thi công đúc móng, dựng cột, căng dây cần thiết san tạo mặt bằng tập kết vật liệu và thi công, cụ thể (thi công móng, dựng cột: 100 m²/vị trí; Bãi ra dây, kéo dây: 100 m² x 2 bãi/1 khoảng néo), xung quanh bãi làm rãnh để thoát nước.

Bãi thi công sẽ được bố trí tại vị trí chân cột.

c. Hành lang bảo vệ tuyến đường dây

Hành lang bảo vệ tuyến đường dây được xác định như sau:

Căn cứ theo điểm b, khoản 1, Điều 11 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực thì chiều rộng hành lang bảo vệ an toàn đường dây 110kV giới hạn bởi hai mặt thẳng đứng về hai phía của đường dây, song song với đường dây, có khoảng cách từ dây ngoài cùng về mỗi phía khi dây ở trạng thái tĩnh là 4m.

Về khoảng cách chiều cao, căn cứ theo điểm c, khoản 1, Điều 12 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực đối với tuyến đường dây 110kV nằm ngoài thành phố, thị xã, thị trấn thì khoảng cách từ điểm cao nhất của cây theo chiều thẳng đứng đến độ cao của dây dẫn thấp nhất khi đang ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn 3m.

Căn cứ theo báo cáo khảo sát dự án, đặc điểm địa hình phía dưới tuyến đường

dây được mô tả như sau:

Đường dây 110kV đầu nối Nhà máy thủy điện Nậm Cùm 1 vào hệ thống điện Quốc gia có điểm đầu là paoctic 110kV của trạm phân phối 110kV Nhà máy thủy điện Nậm Cùm 1 đến điểm cuối là paoctic 110kV ngăn lộ E12 TBA 220kV Pắc Ma. Tuyến có chiều dài khoảng 20,558km, đi trên địa hình vùng đồi núi, đoạn cuối tuyến đi qua ruộng lúa. Các đặc điểm chính của tuyến đường dây: Số góc lái (29 góc), Số cột (44 vị trí).

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Căn cứ và khoản 6 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường và qua khảo sát thực tế tại khu vực dự án, xác định các yếu tố nhạy cảm của dự án là: 0,9498ha rừng tự nhiên.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

- Địa điểm thực hiện: Xã Pa Ủ và xã Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Hoạt động của Dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.2.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án (bao gồm cả hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển đồ thải) gây phát sinh tiếng ồn, rung chấn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, rác thải sinh hoạt, rác thải thi công (đất thải, phế thải thi công), chất thải nguy hại, gây ảnh hưởng đến môi trường không khí, chất lượng nước mặt, hệ thống giao thông, cảnh quan môi trường khu vực dự án.

2.2.1.2. Giai đoạn vận hành

- Điện từ trường từ đường dây truyền tải điện ảnh hưởng đến người dân, hệ thống đường dây thông tin.

- Tác động làm phát sinh chất thải rắn từ cán bộ vận hành bảo trì đường dây và chất thải rắn từ hoạt động bảo trì đường dây.

- Chất thải từ quá trình phát quang tuyến trong hành lang bảo vệ tuyến đường dây.

2.2.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

2.2.2.1. Nước thải, khí thải

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân tham gia thi công khoảng 3,2 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, sunfua (tính theo H₂S), amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo NO₃-), dầu mỡ động, thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat (PO₃-) (tính theo P), tổng coliforms.

- Nước mưa chảy tràn với lưu lượng khoảng 0,041 m³/s.

- Nước thải thi công (nước vệ sinh dụng cụ thi công) với lưu lượng khoảng 1 m³/ngày đêm. Nước thải rửa cốt liệu: 2,72 m³/ngày. Thành phần chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD), vi sinh, dầu mỡ khoáng.

• Giai đoạn vận hành

- Nước thải của cán bộ quản lý vận hành phát sinh tại khu vực nhà điều hành dự án Nhà máy thủy điện Nậm Cùm 1 khoảng 1,5 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, sunfua (tính theo H₂S), amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo NO₃-), dầu mỡ động, thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat (PO₃-) (tính theo P), tổng coliforms.

- Nước thải nhiễm dầu phát sinh từ hoạt động vận hành, bảo dưỡng máy móc, thiết bị khoảng 5 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, dầu mỡ.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

• Giai đoạn thi công, xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh do các hoạt động phát quang thảm thực vật và vận chuyển chất thải đi đổ thải với thành phần chủ yếu gồm: bụi, NO₂, SO₂, CO, CO₂.

Hoạt động vận chuyển đất, cát, nguyên vật liệu xây dựng gây phát sinh bụi và khí thải. Dự báo tải lượng bụi phát sinh khoảng 1,72 mg/s, SO₂ khoảng 0,04 mg/s; NO₂ khoảng 2,75mg/s; CO khoảng 1,26 mg/s; VOC khoảng 1,53 mg/s.

- Hoạt động bốc dỡ nguyên vật liệu làm phát sinh bụi, tải lượng 0,33 mg/s

- Hoạt động đào đắp thi công móng cột. Dự báo tải lượng bụi phát sinh khoảng 28,06 mg/s.

- Hoạt động của phương tiện, thiết bị thi công làm phát sinh bụi, khí thải.

• Giai đoạn vận hành

Dự án không phát sinh bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành.

2.2.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

• Giai đoạn thi công, xây dựng

- Giai đoạn chuẩn bị: Khối lượng sinh khối 150 kg.

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng: đất đá thừa từ quá trình thi công nền dự án 1.550,6

m³; vật liệu rơi vãi (bê tông vụn thừa, đầu mẫu sắt thép...) phát sinh với khối lượng 2.380 kg hay khoảng 8,8 kg/ngày.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: 20kg/ngày

• *Giai đoạn vận hành*

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng tuyến đường dây phát sinh khoảng 50kg/năm là các cấu kiện thiết bị hư hỏng không có thành phần nguy hại thay ra trong quá trình sửa chữa bảo dưỡng tuyến đường dây.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

• *Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Khối lượng CTNH phát sinh khoảng 10kg/tháng. Thành phần chủ yếu: pin, ắc quy chì thải; vỏ thùng sơn, giẻ lau dính dầu, chất thải có thành phần nguy hại khác....

• *Giai đoạn vận hành*

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 5kg/năm từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng tuyến đường dây chủ yếu là giẻ lau dính dầu, pin,.....

2.2.2.3. Các tác động khác

a. Tác động đến môi trường sinh thái, đa dạng sinh học

Quá trình thực hiện dự án sẽ phải thu hồi đất và chặt cây trong hành lang bảo vệ tuyến đường dây. Việc chặt bỏ cây cối, bóc đi lớp phủ thực vật ... sẽ làm mất đi môi trường sống của hệ sinh thái thực vật và tác động tới hệ động vật trên phạm vi rộng về hai bên đường trong khoảng cách 200m, do tiếng ồn, bụi phát sinh quá trình xây dựng và trong suốt thời gian thi công dự án.

b. Đánh giá tác động đến hoạt động giao thông của người dân

- Quá trình thi công Dự án sẽ có những tác động nhất định tới hoạt động giao thông trên tuyến đường giao thông nông thôn, gây cản trở giao thông trên tuyến đường hiện trạng cũng như gây ra hư hỏng các tuyến đường này.

- Tuyến đường dây nhiều đoạn đi cách xa đường giao thông, do vậy khi thi công cần phải mở một số đường tạm, việc xây dựng đường tạm có ảnh hưởng ít nhiều đến môi trường sinh thái.

c. Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực

- Tích cực: Gia tăng nhu cầu tiêu thụ hàng hoá trong khu vực như vật liệu xây dựng, thực phẩm và đồ dùng sinh hoạt tạo cơ hội cho các ngành dịch vụ phát triển; Tạo việc làm cho lao động địa phương.

- Tiêu cực

+ Tăng khả năng xung đột cộng đồng và phát sinh tệ nạn xã hội

+ Gián đoạn giao thông, gây hư hỏng cục bộ, giảm chất lượng đường giao thông của địa phương do các hoạt động thi công và vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng trên tuyến đường vận chuyển.

d. Đánh giá tác động do các rủi ro, sự cố

• *Giai đoạn thi công dự án*

- Thiên tai: Mưa lũ dài ngày có nguy cơ gây ngập úng và thiệt hại về người tài sản của chủ dự án và người dân xung quanh khu vực dự án.

- Sự cố cháy rừng: có thể xảy ra từ hoạt động phát quang tuyến hành lang bảo vệ đường dây.

- Tai nạn lao động: Có thể xảy ra do công nhân bất cẩn trong quá trình thi công tuy nhiên do các biện pháp thi công của Dự án tương đối đơn giản đồng thời nếu công nhân tuân thủ các nội quy về an toàn lao động thì xác suất xảy ra tai nạn là rất nhỏ.

- Tai nghiêng, đổ cột điện: có thể xảy ra khi mưa lũ làm cho nền đất kém liên kết và do nguyên nhân chủ quan đến từ quá trình thi công không thực hiện đầy đủ các biện pháp gia cố an toàn.

• *Giai đoạn hoạt động dự án*

- Sự cố do thiên tai: các sự cố về thiên tai như mưa lũ ngập lụt làm hư hỏng công trình gây thiệt hại về người và tài sản cho chủ dự án.

- Sự cố cháy nổ do phóng điện hồ quang trên đường dây truyền tải điện cao thế gây ra cháy.

- Sự cố chập điện, mất các thiết bị.

- Sự cố đứt dây dẫn hoặc dây chống sét.

- Sự cố sạt lở, nghiêng đổ cột điện.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

2.3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

* Nước mưa chảy tràn

- Quá trình thi công san gạt mặt bằng cần ưu tiên thi công hệ thống rãnh đào kích thước (1,0×1,0m) tại các rãnh bố trí hố lắng dung tích 3m³ kích thước B×L×H = 1×1,5×2m để lắng bùn cát.

- Các chất thải nguy hại như xăng dầu và giẻ lau xe rơi vãi,... là những chất thải nguy hại sẽ được thu gom đưa về nhà kho CTNH của nhà máy thủy điện Nậm Cúm 1 bố trí trên mặt bằng công trường và định kỳ sẽ được đơn vị có chức năng đưa đi xử lý không để rơi vãi gây ô nhiễm nguồn nước mặt khu vực.

- Thường xuyên vệ sinh tuyến đường, hạn chế tối đa nguyên, vật liệu, dầu mỡ rơi

vãi.

- Sử dụng bạt để che vật liệu, tránh hiện tượng rửa trôi gây thất thoát và ô nhiễm môi trường.

- * Nước thải xây dựng

- Sử dụng cát, đá sạch để không phát sinh nước thải từ hoạt động rửa vật liệu.
 - Sử dụng nước vừa đủ trong quá trình bảo dưỡng bê tông.
 - Công trường thi công sẽ được thiết kế để đảm bảo thu gom nước mưa trên bề mặt không chảy qua khu vực có bề mặt có chất gây ô nhiễm như kho xăng dầu và không gây úng ngập.

- Thường xuyên khơi thông dòng chảy theo địa hình tự nhiên nhằm ngăn ngừa tình trạng ứ đọng, ngập úng, sinh lầy.

- Nước thải thi công được thu vào các rãnh đào, kích thước kích thước (1,0×1,0m) tại các rãnh bố trí hố lắng dung tích 3m³ kích thước B×L×H = 1×1,5×2m để lắng bùn cát.

- Nguồn tiếp nhận nước thải thi công sau khi xử lý sơ bộ là suối Nậm Cùm. Vị trí tiếp nhận nước thải thi công tại từng đoạn thi công được xác định cụ thể.

- Đảm bảo máy móc, thiết bị thi công an toàn môi trường, được che chắn để hạn chế tối đa rò rỉ dầu mỡ trong quá trình thi công.

- * Nước thải sinh hoạt

- Duy trì vận hành ổn định hiệu quả công trình xử lý nước thải bao gồm bể tự hoại Bastaf 5 ngăn dung tích 7,5 m³ tại khu vực thi công nhà máy thủy điện Nậm Cùm 1 và bể tự hoại Bastaf 5 ngăn dung tích 7m³ tại TBA 220kV Pắc Ma.

2.3.1.2. Giai đoạn hoạt động

- Duy trì vận hành ổn định hiệu quả công trình xử lý nước thải bao gồm bể tự hoại Bastaf 5 ngăn dung tích 7,5 m³ tại khu vực thi công nhà máy thủy điện Nậm Cùm 1 và bể tự hoại Bastaf 5 ngăn dung tích 7m³ tại TBA 220kV Pắc Ma.

2.3.2. Hệ thống thu gom và xử lý bụi, khí thải

Chủ dự án yêu cầu các Nhà thầu thi công thực hiện các biện pháp sau nhằm giảm tối đa tác động do bụi và khí thải:

- Các phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị sử dụng phải có giấy phép hoạt động của Cục Đăng kiểm Việt Nam gồm cả đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật môi trường.

- Tổ chức xây dựng hợp lý bao gồm cả lập phương án thi công, tiến độ thi công lựa chọn tuyến đường vận chuyển, loại phương tiện vận chuyển... sẽ giảm đáng kể khí thải và bụi.

- Khi tiến hành thi công, bố trí hợp lý mật độ hoạt động của các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công, các phương tiện hoạt động đúng công suất thiết kế, sử

dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

- Các nguyên vật liệu xây dựng không tập trung quá nhiều trên mặt bằng công trường, sẽ tạo ra nguồn phát sinh bụi cho khu vực.

- Che phủ bạt đối với một số nguyên vật liệu xây dựng được tập kết tại mặt bằng công trường như cát, đá, xi măng... để hạn chế bụi phát sinh tại khu vực.

- Thường xuyên thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng tại mặt bằng công trường đến nơi quy định để hạn chế nguồn phát sinh bụi.

- Đối với xe tải trọng lớn, phải lập kế hoạch chi tiết và hợp lý về thời điểm tham gia giao thông tránh ùn tắc và gây ô nhiễm không khí.

- Trong những ngày nắng nóng và có gió lớn, phun nước tưới ẩm hoặc che chắn tại khu vực thi công có đào đắp đất, khu vực tập kết nguyên VLXD.

- Xe chở vật liệu xây dựng đến công trường được che phủ, sàn xe phải được lót kín tránh rơi vãi vật liệu, đất cát gây ô nhiễm bụi dọc 2 bên tuyến đường vận chuyển.

- Máy móc, thiết bị, xe vận chuyển sau khi là việc phải được rửa sạch sẽ, tránh gây vương vãi bùn đất gây ô nhiễm bụi.

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế nổ máy trong thời gian dừng chờ bốc dỡ nguyên vật liệu, xe không chở quá trọng tải quy định của nhà sản xuất. Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ phương tiện vận tải và thiết bị thi công.

2.3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

** Chất thải rắn xây dựng*

- Có biện pháp thi công hợp lý để hạn chế rơi vãi vật liệu xây dựng

- Thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn xây dựng như sau:

- + Đầu mẩu sắt, thép vụn, vỏ bao xi măng... bán cho đơn vị thu mua phế liệu

- Để tiếp nhận vật liệu đổ thải trong quá trình thực hiện dự án: san gạt lư lên vào các hố trũng xung quanh khu vực thi công chân cột, hoặc vận chuyển về bãi thải của Nhà máy thủy điện Nậm Cùm 1.

** Chất thải rắn sinh hoạt*

- Không thải chất thải rắn sinh hoạt xuống hệ thống thoát nước, lưu vực sông suối trong ngoài khu vực Dự án. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, phân loại xử lý theo quy định pháp luật về quản lý chất thải và phế liệu;

- Các nguồn chất thải rắn sinh hoạt được thu gom triệt để tăng cường nâng cao nhận thức công nhân viên về thói quen vứt rác vào thùng tránh gây ô nhiễm nước mặt khu vực. Tuyên truyền nâng cao ý thức vệ sinh môi trường, không phóng uế bừa bãi;

- Tổ chức thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt và xây dựng. Hạn chế các phế thải sinh hoạt trong thi công;

2.3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng: Thu gom, vận chuyển về kho chứa CTNH của Nhà máy thủy điện Nậm Cùm 1.

- Giai đoạn hoạt động: Thu gom, vận chuyển về kho chứa CTNH của Nhà máy thủy điện Nậm Cùm 1.

2.3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

+ Sử dụng các loại xe chuyên dụng và bảo dưỡng định kỳ.

+ Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng từ đó đặt ra lịch thi công phù hợp đảm bảo tiếng ồn trong giới hạn cho phép.

+ Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực đang thi công và khu dân cư.

+ Thường xuyên bảo dưỡng và kiểm tra các loại phương tiện vận chuyển, đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định. Tránh sử dụng các loại phương tiện, máy móc quá cũ tạo tiếng ồn lớn.

+ Kiểm tra sự cân bằng của máy khi lắp đặt, kiểm tra độ ồn chi tiết, và thường kỳ cho dầu bôi trơn vào các máy móc. Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc, đảm bảo luôn ở tình trạng hoạt động tốt.

+ Hạn chế sử dụng cùng một lúc trên công trường nhiều máy móc thiết bị thi công gây độ ồn lớn vào cùng một thời điểm để tránh tác động cộng hưởng tiếng ồn.

+ Các phương tiện vận chuyển phải đảm bảo hoạt động đúng công suất, vận chuyển đúng trọng tải quy định.

+ Hạn chế vận chuyển vào ban đêm nếu điểm thi công cách khu dân cư dưới 100m. Không gây tiếng động lớn trong thời gian nghỉ ngơi của người dân địa phương

2.3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

2.3.6.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Tai nạn lao động

Trong quá trình thi công phải tuân thủ các quy định về kỹ thuật an toàn trong xây dựng đường dây dẫn điện trên không CT/ĐT-XL-01-75 và các qui định an toàn khác của Nhà nước ban hành. Cụ thể:

- Về tổ chức mặt bằng xây dựng:

+ Thực hiện rào ngăn và biển báo xung quanh khu vực công trường không cho người không có nhiệm vụ vào công trường.

+ Các hố móng, hố lằng tạm... trên mặt bằng công trình được đầy kín hoặc rào ngăn chắc chắn bảo đảm an toàn cho người đi lại. Những đường hào, hố móng nằm gần đường giao thông có rào chắn cao 1m, ban đêm có đèn báo hiệu.

- Giám sát chặt chẽ quá trình thi công hố móng, đảm bảo đúng chủng loại, khối

lượng vật tư và kỹ thuật xây dựng.

- Vận chuyển dụng cụ, nguyên vật liệu và thiết bị: thực hiện bằng các xe vận tải chuyên dùng và các xe vận tải thô sơ. Phương tiện vận chuyển được kiểm tra tải trọng trước khi dùng, chằng buộc chắc chắn và tuân thủ các quy định an toàn đối với công tác vận chuyển.

- Khi đào hố móng: Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp an toàn trong khi đào móng.

- Các biện pháp an toàn trong khi dựng lắp cột, lắp xà, sứ khi rải dây, nối dây, căng dây, lấy độ võng và lắp các phụ kiện khác:

- + Các vị trí kéo dây vượt chướng ngại vật phải làm dàn giáo, biển báo và barie, ban đêm phải có đèn đỏ báo hiệu.

- + Phải cảnh giới trong suốt thời gian kéo dây vượt đường giao thông, đường điện.

- + Các vị trí giao chéo với đường dây điện lực phải thỏa thuận và được sự đồng ý của cơ quan quản lý công trình đó đồng ý bằng văn bản mới được triển khai thi công.

- + Công nhân tham gia các công tác trên đảm bảo kỷ luật lao động, nội quy an toàn và thực hiện quy định về trang bị lao động (đội mũ, đeo găng tay, ...).

- + Kiểm tra kỹ dây chằng, móc cáp trước khi cẩu các vật nặng.

- Khi làm việc trên cao:

- + Tất cả các công nhân được kiểm tra sức khỏe, đảm bảo tiêu chuẩn sức khỏe để làm việc trên cao, trang bị đầy đủ dụng cụ phòng hộ lao động.

- + Người trèo lên cột phải có bậc an toàn từ bậc ba trở lên và đủ điều kiện làm việc trên cao. Dây an toàn đạt tiêu chuẩn sử dụng lần kiểm tra gần nhất không được quá 6 tháng. Quá trình di chuyển, làm việc trên cao người làm việc phải mang dây an toàn và dây da an toàn phải được mắc chắc chắn vào cột.

- + Các thiết bị, dụng cụ thi công được kiểm tra kỹ về chất lượng và số lượng trước khi sử dụng. Kiểm tra kỹ dây cáp hãm trước khi trèo lên cột.

- + Không được làm việc trên cao khi trời tối, trời có sương mù, khi có gió cấp V trở lên.

Ngoài chỉ huy công trường khi cần thiết cử một người chuyên làm nhiệm vụ giám sát an toàn và môi trường (có nhiệm vụ kiểm tra dụng cụ sản xuất, trang bị bảo hộ lao động và thường xuyên hướng dẫn công nhân về an toàn và bảo vệ môi trường trong khi thi công)...

b. Thiên tai

Tuyệt đối không được thi công trong ngày mưa lũ, giông sét...

Đơn vị thi công chủ động phòng chống bão lũ, có kế hoạch đưa người lao động

và các thiết bị thi công vào nơi an toàn, khô ráo khi xảy ra bão lũ.

Có biện pháp gia cố các sườn dốc, khơi thông dòng chảy... tránh hiện tượng sạt lở, trôi đất xuống hố móng và xuống các sườn dốc xung quanh.

c. Sự cố cháy rừng

- Xây dựng nội quy an toàn, phòng chống cháy nổ trong giai đoạn xây dựng, đặc biệt là phòng chống cháy rừng.

- Yêu cầu đơn vị thi công tập huấn, tuyên truyền cho công nhân xây dựng về phòng chống cháy rừng; giám sát chặt chẽ việc sử dụng lửa, chất đốt của công nhân xây dựng trong quá trình xây dựng móng cột, căng kéo dây qua những vị trí có rừng.

- Dựng biển báo về an toàn phòng chống cháy rừng tại mỗi vị trí thi công móng cột trên phần đất có rừng

- Bố trí phương tiện chữa cháy theo quy định.

- Kết hợp chặt chẽ với đội phòng chống cháy rừng của các đơn vị chủ quản rừng; tổ chức tuần hành định kỳ cùng với cán bộ của các đơn vị chủ quản rừng trong suốt thời gian thi công.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra cháy rừng trong quá trình thi công.

d. Sự cố nghiêng, đổ cột điện do bão, mưa lũ

Đơn vị thiết kế tuân thủ các quy định hiện hành về khảo sát, thiết kế công trình. Đặc biệt phải có đánh giá đúng về điều kiện địa chất, các hiện tượng thời tiết cực đoan... để đưa ra giải pháp thiết kế hợp lý.

Chủ dự án và đơn vị thi công phải tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn xây dựng. Trong quá trình thi công, Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát những công việc theo quy định của Bộ Xây dựng cũng như các quy định liên quan, như: đúc móng; chất lượng vật liệu; quy trình thi công, công tác neo giữ và ràng buộc cột thép; các chi tiết lắp dựng cột... phải đảm bảo theo quy định và hồ sơ được duyệt.

2.3.6.2. Giai đoạn hoạt động

a. Các rủi ro về thiên tai

Chủ động xây dựng biện pháp phòng chống và ứng phó khi xảy ra các sự cố do thiên tai (mưa lũ, bão, động đất...).

Định kỳ kiểm tra tình trạng an toàn của các móng cột, thực hiện các giải pháp kỹ thuật như (kè gia cố móng, sửa chữa rãnh thoát nước...) khi thấy cần thiết.

Kiểm tra khả năng hoạt động hiệu quả của hệ thống chống sét (dây chống sét, tiếp địa...).

b. Cháy, nổ do phóng điện hồ quang trên đường dây truyền tải

- Định kỳ kiểm tra để phát hiện tình trạng suy giảm, hư hỏng bề mặt của cách

điện do phải vận hành trong tình trạng nhiễm bẩn, chất lượng của bề mặt cách điện kém. Từ đó có giải pháp thay thế, sửa chữa và vệ sinh để đảm bảo tuyến đường dây hoạt động an toàn.

- Xây dựng nội quy an toàn, phòng chống cháy nổ trong giai đoạn vận hành, đặc biệt là đoạn tuyến đi qua diện tích đất có rừng.

- Công tác kiểm tra HLT được thực hiện thường xuyên theo quy định của ngành điện nhằm thực hiện tốt công tác phòng chống sự cố cháy rừng.

- Tuyên truyền, tập huấn cho công nhân vận hành đường dây trong quá trình kiểm tra HLT, bảo dưỡng đường dây có ý thức bảo vệ tài nguyên rừng, sử dụng lửa an toàn trong quá trình bảo dưỡng đường dây, có ý thức phòng chống cháy rừng.

- Trong quá trình kiểm tra HLT, bảo dưỡng đường dây thu dọn cây, cành cây chặt hạ tập hợp tại nơi quy định. Xử lý phân cây, cành cây này bằng cách tận thu hoặc cho người dân làm chất đốt.

- Đặt biển báo cấm lửa tại những vị trí cột thuộc phạm vi rừng.

- Lập kế hoạch phối hợp với đơn vị quản lý rừng và địa phương xây dựng biện pháp cụ thể phối hợp phòng chống cháy rừng.

c. Chập điện, mất trộm thiết bị (thanh giằng cột điện, ốc vít bu lông...)

Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn ngắn hạn về an toàn và bảo vệ môi trường. Các quy định, quy phạm về an toàn điện, phòng chống cháy nổ cũng phải được hướng dẫn trong tập huấn.

Nhân viên vận hành phải tuân thủ tuyệt đối các quy phạm, quy trình lắp đặt và vận hành, sửa chữa các thiết bị điện; dự án sẽ lắp đặt các thiết bị cách điện để tránh khả năng gây sự cố về điện.

Ban quản lý dự án phải tuyên truyền trong nhân dân khu vực có dự án đi qua về mức độ nguy hiểm và công tác an toàn điện. Đặt biển báo an toàn theo quy định của ngành điện tại các khu vực nhạy cảm để người dân trong vùng biết và không vi phạm.

Nghiêm cấm tất cả các đối tượng có hành vi phá hoại các thiết bị trên cột và ĐD điện...

Phối hợp với công an địa phương, tuyên truyền và xử lý các vi phạm trộm cắp các thiết bị điện.

d. Sự cố đứt dây dẫn điện hoặc dây chống sét

Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng tuyến đường dây, kịp thời phát hiện và xử lý các nguy cơ có thể dẫn đến sự cố đứt dây dẫn, dây chống sét như (suy giảm chất lượng dây do điều kiện thời tiết, môi trường; các cây, cành có khả năng gãy đổ vào tuyến đường dây...).

e. Sự cố sạt lở, nghiêng đổ trụ điện cao thế

Đơn vị vận hành kiểm tra định kỳ phần móng cột nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hiện tượng xói lở, lún nứt....

Kiểm tra kè, hệ thống thoát nước, hệ thống chống xói trôi đất quanh vị trí móng cột để phát hiện và kịp thời khắc phục những hư hỏng trong quá trình vận hành tuyến đường dây.

Phối hợp với Ban chỉ đạo bảo vệ an toàn hệ thống điện quốc gia trên địa bàn thực hiện phương án đề phòng và xử lý sự cố đường dây, rủi ro khi sạt lở móng cột, ngã đổ đường dây nhất là mùa mưa bão.

- Tại khu vực có các cột cao thế vượt các sông, suối, lòng hồ chứa nước đơn vị quản lý vận hành đường dây phối hợp với chính quyền địa phương ngăn cấm các hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên bờ và dưới sông để tránh sạt lở.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

 Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải xây dựng:

+ Thông số giám sát: TSS, dầu mỡ.

+ Vị trí giám sát: 2 vị trí tại hố lắng cuối cùng trước khi xả nước thải vào suối Nậm Cùm.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B.

- Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

+ Vị trí các điểm giám sát: Tại các khu vực lán trại

+ Giám sát: Khối lượng chất thải rắn phát sinh; phân định; phân loại; chủng loại; hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải nguy hại.

+ Thực hiện quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; phương tiện, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu và các quy định khác có liên quan.

 Giai đoạn hoạt động:

- Giám sát điện từ trường

- + Thông số giám sát: Cường độ điện trường; tần số điện từ trường.
- + Tần suất giám sát: 01 lần/năm.
- + Chỉ tiêu giám sát: Cường độ điện trường theo quy định của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 về việc quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Thông tư số 25/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp – Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc.
- Giám sát việc phát quang (chặt hạ cây cối)
- + Vị trí giám sát: Các vị trí tuyến đường dây cắt qua diện tích đất có rừng.
- + Tần suất giám sát: Liên tục trong quá trình vận hành.
- + Chỉ tiêu giám sát: Phỏng vấn người dân, quan sát bằng mắt phạm vi phát tuyến và cách thức xử lý thực bì từ quá trình phát quang.

3. Cam kết của Chủ dự án

Trên cơ sở những tác động môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án và các điều khoản trong Luật Bảo vệ môi trường, các Nghị định, Thông tư, quyết định, Pháp lệnh về bảo vệ môi trường của Việt Nam, Chủ đầu tư cam kết thực hiện:

- Thực hiện đầy đủ những quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.
- Chấp hành thực hiện các yêu cầu của các đoàn thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.
- Hợp tác đầy đủ với các cơ quan chức năng trong việc tiến hành kiểm tra, theo dõi và giám sát môi trường đối với các hoạt động trong quá trình xây dựng và sản xuất của Công ty.
- Luôn sẵn sàng về lực lượng và công cụ cho các phương án xử lý sự cố môi trường.
- Trong quá trình xây dựng và vận hành của Công ty, nếu để xảy ra những thiệt hại tới môi trường xung quanh, Công ty sẽ chịu trách nhiệm khắc phục những thiệt hại xảy ra.
- Tích cực tham gia các phong trào vệ sinh và bảo vệ môi trường do địa phương phát động, tôn trọng quyền được cư trú và sinh sống trong môi trường trong lành của nhân dân địa phương.
- Các biện pháp giảm thiểu, ngăn ngừa các tác động tiêu cực tới môi trường đã đề ra trong báo cáo đánh giá tác động môi trường sẽ được Công ty quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện khi bắt đầu triển khai dự án.
- Ngoài ra, Công ty cam kết trong quá trình sản xuất sẽ không sử dụng hóa chất độc hại. Trong giai đoạn mở rộng sản xuất sau nếu có sử dụng hóa chất độc hại, Công ty sẽ xin giấy phép sử dụng của cơ quan quản lý có chức năng.